

Ngày 30/06/2025	7,930 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.6%	-9.6%	-5.2%

	Q2/25	
ROE	7.6%	+/- YoY ▲ 3.1%

	Q2/25		
DT thuần	446	QoQ ▲ 89.0	YoY ▲ 55.0
		▲ 24.8%	▲ 13.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	802	YoY ▲ 21.0
		▲ 2.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	71.4	QoQ ▲ 39.4	YoY ▲ 46.6
		▲ 123%	▲ 188%
	tỷ VNĐ		

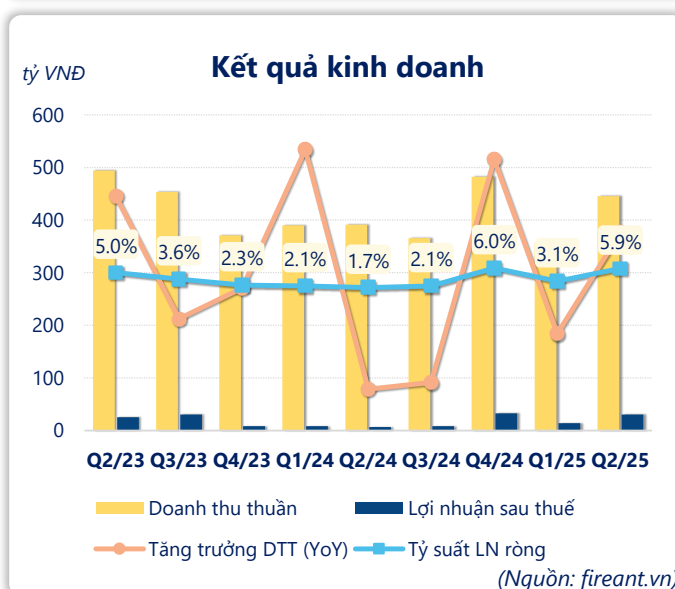
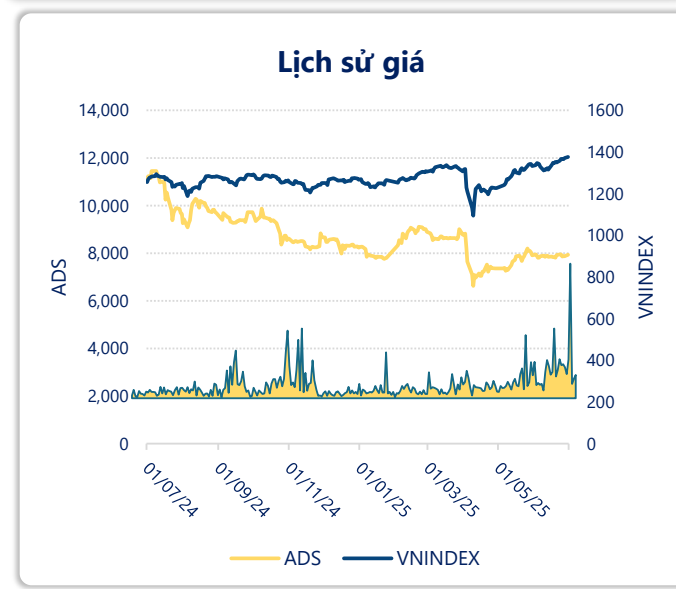
	6T 2025	
LN gộp	103	YoY ▲ 46.1
		▲ 81.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	49.7	QoQ ▲ 34.1	YoY ▲ 51.1
		▲ 218%	▲ 3549%
	tỷ VNĐ		

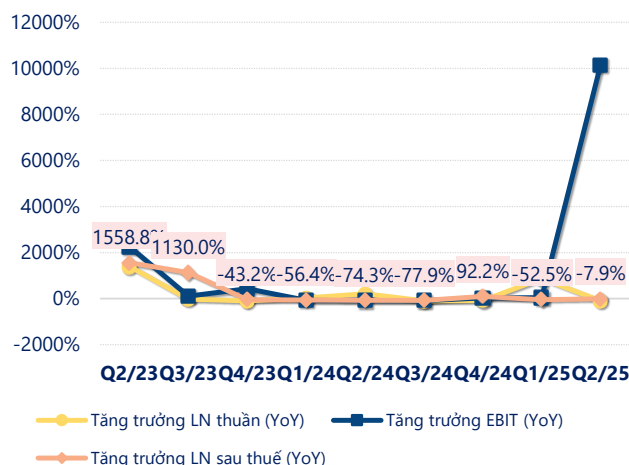
	6T 2025	
LN thuần	65.2	YoY ▲ 56.7
		▲ 668%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	30.7	QoQ ▲ 16.7	YoY ▲ 23.9
		▲ 119%	▲ 348%
	tỷ VNĐ		

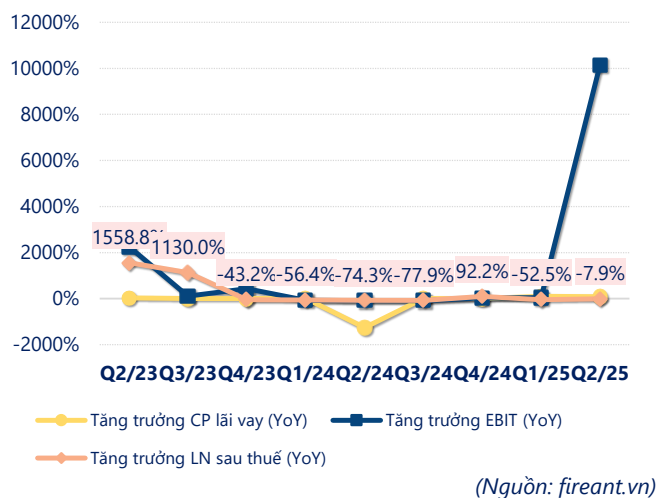
	6T 2025	
LN sau thuế	44.7	YoY ▲ 29.5
		▲ 195%
	tỷ VNĐ	



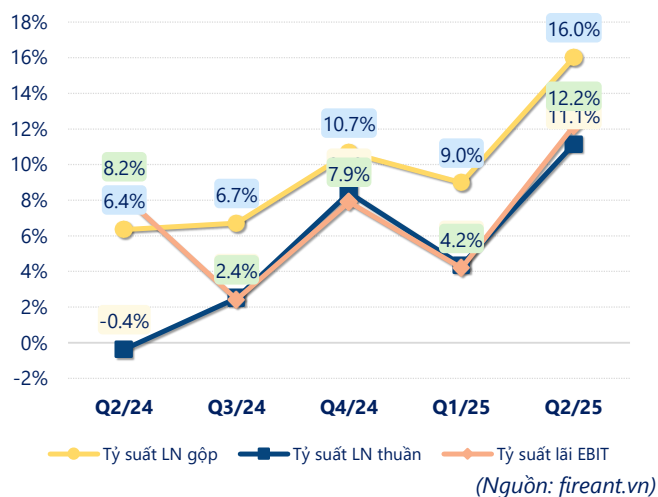
Tăng trưởng lợi nhuận



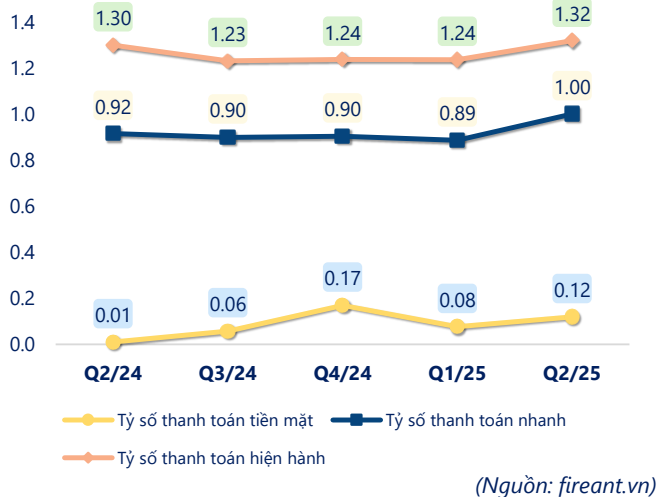
Tăng trưởng chi phí



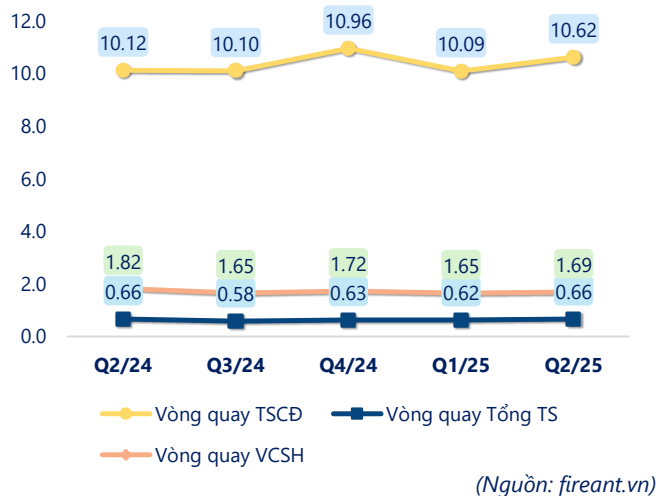
Tỷ suất lợi nhuận



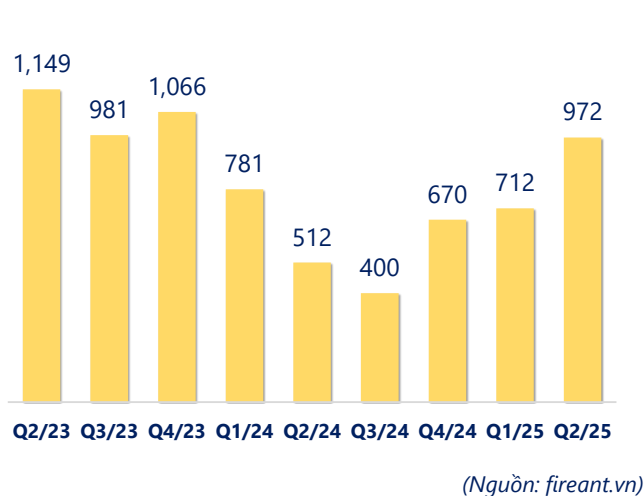
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	446	391	13.9%	802	781	2.7%
Giá vốn hàng bán	374	366	2.2%	699	724	-3.5%
Lợi nhuận gộp	71.4	24.8	188%	103	56.9	81.6%
Doanh thu HĐTC	7.40	9.12	-18.9%	15.3	17.3	-11.5%
Chi phí TC	15.4	14.1	9.2%	27.4	30.7	-10.7%
Chi phí lãi vay	22.4	23.4	-4.2%	22.4	23.4	-4.1%
LN trong công ty LKLD	-2.18	-10.9	80.0%	-2.18	-13.7	84.1%
Chi phí bán hàng	3.35	3.23	3.9%	6.58	5.44	21.1%
Chi phí QLDN	8.18	7.21	13.4%	17.3	15.9	8.8%
LN thuần từ HĐKD	49.7	-1.44	3549%	65.2	8.49	668%
Lợi nhuận khác	-17.8	10.2	-275%	-18.5	9.73	-290%
LN trước thuế	31.8	8.74	264%	46.8	18.2	157%
Lợi nhuận sau thuế	30.7	6.84	348%	44.7	15.2	195%
LNST của CĐ cty mẹ	26.5	6.62	300%	37.6	14.6	157%

(Nguồn: fireant.vn)

